TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01- 2025.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga.

2. Ông Nguyễn Ron.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 882/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 417/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24.12.2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 293/4/7 đường L , Thành phố Q, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Nguyễn Trung N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 293/4/7 đường L , thành phố Q , tỉnh B.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Phạm Nguyễn Trung N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2003 tại UBND Phường L, thành phố Q. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N ham mê cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ thay và khuyên anh từ bỏ nhưng anh N vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng hay cãi nhau làm ảnh hưởng

đến tâm lý của các con. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà cho chị ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Anh P, sinh ngày 07/8/2009, Phạm Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/11/2004. Hiện nay các cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu P, cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Nguyễn Trung N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh N không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Nguyễn Trung N chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Phạm Nguyễn Trung N.

- Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Anh P, sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Trùy T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Phạm Nguyễn Trung N, trú tại địa chỉ 293/4/7 đường L, thành phố Q, tỉnh B nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Phạm Nguyễn Trung N đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Phạm Nguyễn Trung N trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường. Đến năm 2019 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N ham mê cờ bạc gây nợ nần. Chị T đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N không thay đổi, vẫn thiếu trách nhiệm với gia đình, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Phạm Nguyễn Trung N.

Xét thấy, giữa vợ chồng cần có sự yêu thương, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh N thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con, ham mê cờ bạc gây nợ nần, một mình chị T phải gánh vác mọi việc trong gia đình đồng thời phải đứng ra trả nợ thay cho anh. Mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài liên tục từ năm 2019 cho đến nay không hàn gắn được. Tòa án tiến hành hòa giải anh N cũng không đến Tòa làm việc chứng tỏ anh không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy,mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung tên Phạm Anh P, sinh ngày 07/8/2009, Phạm Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/11/2004. Hiện nay các cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu P, cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để con được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Bản thân cháu P đang sống chung với chị T và được chị T trực tiếp chăm sóc lâu nay, cháu có nguyện vọng được sống với chị T nên yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cháu K đã trưởng thành nên Toà không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Phạm Nguyễn Trung N.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Phạm Anh P, sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu nên Toà không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000553 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị T đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Lê Hồng Phong (nay là P.Trần Phú, Tp. Quy Nhơn – GCNKH số 123/2012 ngày 29/10/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương